

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;

*Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 106/TTr-SKHCCN ngày 07 tháng 4 năm 2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố, Chi cục Hải quan khu vực XVIII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

**CHƯƠNG TRÌNH  
PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

- Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa các mục tiêu và nội dung Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với yêu cầu của thành phố, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tiến tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Gia tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ mới của các chủ thể trên địa bàn thành phố, hướng tới xây dựng và phát triển hệ sinh thái tài sản trí tuệ đồng bộ, hiện đại, góp phần nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) của thành phố.

- Hỗ trợ các chủ thể tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng của địa phương; khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Mỗi năm có tối thiểu 40 đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích; tối thiểu 20 sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích. Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm. Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- 100% các chủ thể có sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới là kết quả hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo<sup>1</sup> sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố được hỗ trợ kinh phí đăng ký.

- Tối thiểu 60% sản phẩm được công nhận là sản phẩm dịch vụ chủ lực, đặc thù của thành phố; sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới trong và ngoài nước (mỗi năm: ít nhất 30 đơn vị (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu); 1 giống cây trồng).

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương (ít nhất 10 nhãn hiệu chứng nhận/nhãn hiệu tập thể) và hỗ trợ đăng ký bảo hộ ra ngoài nước (ít nhất 02 nhãn hiệu). Quản lý và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ, đặc biệt đối với các sản phẩm đặc trưng của thành phố như: hạt điều, bưởi...

- Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tăng trung bình 8 - 10%/năm.

- Tăng cường năng lực và hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Nhiệm vụ thường xuyên thuộc chương trình**

**a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022**

- Thực hiện rà soát và đánh giá các hồ sơ đăng ký hỗ trợ của các chủ thể thuộc nhóm đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh trong việc đăng ký bảo hộ đối với sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu (bao gồm cả hoạt động đăng ký bảo hộ trong nước và đăng ký bảo hộ ở nước ngoài).

- Rà soát danh mục giống cây trồng chủ lực, hỗ trợ đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

<sup>1</sup> Theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.

## **b) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ**

Xây dựng tài liệu hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan dưới dạng bản điện tử để phổ biến các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ cũng như hỗ trợ các chủ thể trên địa bàn thành phố trong việc nhận diện tài sản trí tuệ, cách thức xác lập và bảo vệ quyền tài sản trí tuệ.

## **c) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ**

Hàng năm, tổng hợp các đề xuất từ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc vinh danh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ cũng như thực hiện có hiệu quả Chương trình. Mức chi khen thưởng theo quy định hiện hành về khen thưởng.

## **2. Nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

### **a) Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, thủ tục đăng ký bảo hộ, chính sách hỗ trợ phát triển và thành tựu của hoạt động sở hữu trí tuệ; xây dựng chuyên đề, phóng sự trên sóng phát thanh truyền hình, báo, tạp chí và các trang thông tin điện tử nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

- Hướng dẫn về sở hữu trí tuệ cho các tập thể, cá nhân có nhu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố; hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động về sở hữu trí tuệ của các tổ chức, tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

- Đẩy mạnh việc hướng dẫn, hỗ trợ tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân, ưu tiên hỗ trợ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và có tính ứng dụng cao.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với các nhóm đối tượng; triển khai các chương trình hợp tác, tham quan học tập về hỗ trợ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo

hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

### **b) Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước**

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới của các tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của thành phố và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP thành phố Đồng Nai.

- Hỗ trợ nghệ nhân, nhà sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số, đơn vị văn hóa nghệ thuật trong việc đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

### **c) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ**

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

- Xây dựng hệ thống quản lý tài sản trí tuệ nội bộ trong cơ quan hành chính. Tăng cường sử dụng phần mềm có bản quyền trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Sở Công Thương và Sở Khoa học và Công nghệ trong các hoạt động quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

- Triển khai quy định về quản lý và sử dụng biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia, hỗ trợ sử dụng biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia ở trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam.

- Quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tư vấn định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại và nhãn hiệu.

- Phối hợp triển khai và hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học. Hỗ trợ các viện nghiên cứu, trường đại học thành lập doanh nghiệp để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ giới thiệu, trưng bày, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đặc thù, đặc sản thông qua các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu.

#### **d) Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

- Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về sở hữu công nghiệp; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về sở hữu công nghiệp trên địa bàn thành phố. Trong đó, đặc biệt lưu ý việc xâm phạm các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đã được cấp quyền bảo hộ. Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

- Hỗ trợ tổ chức trưng bày, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường phối hợp trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đặc biệt đối với các sản phẩm đã được bảo hộ, sản phẩm OCOP.

#### **đ) Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ**

- Phối hợp triển khai và hỗ trợ thành lập các tổ chức dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ, chú trọng phát triển các trung tâm tư vấn về sở hữu trí tuệ trong các viện nghiên cứu, trường đại học.

- Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng dịch vụ về sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

- Tổ chức quản lý, giám sát các dịch vụ về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các dịch vụ trung gian.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực của tổ chức trung gian/tổ chức tập thể (Hiệp hội, Hội...) tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả và quyền liên quan.

### **e) Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội**

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học.

- Tổ chức các hội thảo, cuộc thi, triển lãm về sở hữu trí tuệ nhằm lan tỏa thông điệp, nội hàm về sở hữu trí tuệ, xây dựng ý thức tôn trọng, trách nhiệm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong cộng đồng, hình thành và lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn: Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm giao cho Sở Khoa học và Công nghệ; nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các ngành, địa phương; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

## **IV. CÁCH THỨC HỖ TRỢ**

### **1. Đối với nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, ban hành và triển khai hướng dẫn về thành phần hồ sơ và các bước thực hiện trong việc hỗ trợ kinh phí đối với các đối tượng tham gia các chính sách hỗ trợ đã được ban hành.

### **2. Đối với nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tiếp nhận các đề xuất của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân (có đề xuất) thực hiện các nhiệm vụ theo quy trình quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chung của Chương trình; quản lý và hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công

nghệ thuộc chương trình. Là cơ quan đầu mối để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ để liên hệ.

b) Lập dự toán kinh phí hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức và triển khai thực hiện Chương trình.

d) Xây dựng và phê duyệt các biểu mẫu như: hướng dẫn, thông báo, quyết định... và các văn bản khác liên quan đến công tác xét và thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo các quy định hiện hành.

đ) Tiếp nhận các đề xuất thực hiện nội dung của Chương trình dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, tổ chức xét hỗ trợ theo thẩm quyền quy định.

e) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt danh mục nhưng chưa được phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

g) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra tại các tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định thì dừng hỗ trợ kinh phí và xử lý theo đúng quy định.

h) Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

i) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 12), tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2027 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

## **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực giống cây trồng.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc thù gắn với Chương trình OCOP của thành phố. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ

thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng; xây dựng quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu các sản phẩm đặc thù, đặc sản của thành phố đáp ứng yêu cầu sản xuất; chỉ đạo việc tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP, hữu cơ.

c) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa nông sản được bảo hộ.

d) Tham gia các cuộc họp Hội đồng xét duyệt hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực giống cây trồng, các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ... khi có yêu cầu.

### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của chương trình, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền quản lý.

### **4. Sở Tài chính**

a) Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ về dự toán kinh phí thực thi quyền sở hữu trí tuệ, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố hàng năm, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

### **5. Sở Công Thương**

a) Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, tổ chức các hội nghị, hoạt động giao thương, kết nối cung - cầu, tuyên truyền quảng bá sản phẩm đặc thù, đặc sản của thành phố hàng năm. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, đưa hàng vào hệ thống phân phối ở nước ngoài.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Sở Công Thương và Sở Khoa học và Công nghệ trong các hoạt động quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

## **6. Sở Nội vụ**

Thực hiện thẩm định hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sở hữu trí tuệ hàng năm.

## **7. Công an thành phố**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền.

## **8. Chi cục Hải quan khu vực XVIII**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền.

## **9. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Tổ chức tuyên truyền nội dung của Kế hoạch đến doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Giới thiệu, vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tại địa phương tham gia thực hiện Chương trình.

b) Rà soát sản phẩm truyền thống, đặc thù của địa phương, các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp đề xuất tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố.

c) Phối hợp các cơ quan chức năng trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật sở hữu trí tuệ và hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

d) Bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực để phát triển tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 11), các đơn vị, địa phương đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.